

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

BÀI 1. MẶT TRÁI CỦA INTERNET (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Giới thiệu sơ lược về một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet
- Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** *Ứng xử phù hợp trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

AI. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC

LIỆU 1 – GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 – HS : Đồ dùng học tập, sgk.

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đặt vấn đề: *Trong thời kỳ phát triển, hội nhập hiện nay internet có vai trò cực kỳ quan trọng, nó giúp con người nắm bắt các thông tin trên thế giới một cách*

nhANH chóng, khoảng cách về địa lý gần như không còn chỉ với vài cú click chuột đơn giản. Tuy vậy, internet là con dao hai lưỡi, nếu sử dụng đúng cách, đúng mục đích thì nó sẽ vô cùng giúp ích cho cuộc sống của bạn, trái lại sẽ rất nguy hiểm nếu sử dụng không đúng cách.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN

THỨC Hoạt động 1: Virus máy tính

a) **Mục tiêu:** Biết được khái niệm virus máy tính.

b) **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin sgk - GV chiếu thêm một số tư liệu, ảnh hoặc video ngắn về những tác hại của các loại virus máy tính đã gây ra ở Việt Nam và thế giới => GV dẫn đến HS khái niệm virus. - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thực hiện 1 ý trong hoạt động 1: + <i>Nhóm 1: Mở email gửi tới từ một địa chỉ lạ</i> + <i>Nhóm 2: Nháy chuột vào đường link bên trong email mà không biết nó sẽ dẫn tới đâu</i> + <i>Nhóm 3: Cắm USB vào máy để xem các tệp bên trong mà không kiểm tra virus</i> - GV chia sẻ cho HS biết: Để phát hiện và	1. Virus máy tính - Virus máy tính (gọi tắt là virus) là một loại phần mềm có khả năng tự nhân bản và lây lan qua các thiết bị lưu trữ trung gian hoặc qua mạng. - Phần mềm máy tính là công cụ hữu hiệu để phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ virus máy tính. HĐ1 - <i>Mở email gửi tới từ một địa chỉ lạ: tin tặc có thể đặt những đường link mà khi nháy chuột vào đó máy tính của người dùng sẽ bị nhiễm virus.</i> - <i>Nháy chuột vào đường link bên trong email mà không biết nó sẽ dẫn</i>

<i>ngăn chặn, loại bỏ virus để chúng không lây nhiễm vào máy tính, chúng ta sử dụng phần mềm diệt virus.</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	<i>tới đâu: vì lí do trên.</i> - <i>Cắm USB vào máy để xem các tệp bên trong mà không kiểm tra virus: nếu cắm chiếc USB bị nhiễm virus vào máy khác thì virus có thể lây nhiễm sang máy đó.</i>
--	--

Hoạt động 2: Một số tác hại khi tham gia Internet

a) Mục tiêu: Giới thiệu được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin ở mục 2 sgk, yêu cầu HS hoạt động nhóm, nêu ra các tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet. - Giữ nguyên nhóm cũ, GV cho HS	2. Một số tác hại khi tham gia Internet (1) Do truy cập vào các trang web lạ, tải về máy các tệp không có độ tin cậy. (2) Lười đọc sách, lười suy nghĩ, dần dần mất đi năng lực sáng tạo và ghi nhớ do quá ỷ lại vào công cụ tìm kiếm.

thảo luận, thực hiện hoạt động 2, sau đó trình bày trước lớp. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin, tìm ra các tác hại và nguy cơ gặp phải. - HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả lời, cử đại diện người trình bày. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp - HS các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	(3) Nghiện internet, xao nhãng học hành, không hòa nhập cuộc sống (4) Bị ảnh hưởng bởi nội dung xấu, thông tin độc hại, trái với thuần phong mỹ tục... <u>HD2</u> 1) <i>Bạn Hoa đã ảnh hưởng bởi tác hại số 3 và số 4</i> 2) <i>Bạn Cường bị ảnh hưởng bởi tác hại số 2.</i> 3) <i>Những thanh thiếu niên nhẹ dạ, hùa theo đám đông đã bị ảnh hưởng bởi tác động số 4.</i> 4) <i>Bạn Mai đã bị ảnh hưởng bởi tác hại số 1.</i>
---	--

Hoạt động 3: Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet

a) Mục tiêu: Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc hoạt động 3, trả lời câu hỏi. - Từ kết quả hoạt động 3, GV nêu lên một số biện pháp phòng ngừa tác hại	3. Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet - Không mở những email gửi từ địa chỉ lạ - Không sử dụng Internet quá 2 giờ mỗi ngày.

từ Internet. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin, tìm ra nhược điểm của thư điện tử - GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	- Cố gắng tìm cách giải quyết thay vì tìm kiếm sự trợ giúp từ Internet - Truy cập những trang web nghiêm túc và lành mạnh. <u>HD3</u> 1) Phòng ngừa tác hại 1 2) Phòng ngừa tác hại 3 3) Phòng ngừa tác hại 2 4) Phòng ngừa tác hại 4
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 51 sgk.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

(1) Đó là hình thức lừa đảo có tên là Phishing (nhử mồi) nhằm dụ dỗ người dùng mở email có những đường link dẫn tới các trang web chứa nội dung quảng cáo, mã độc hoặc thông tin lừa đảo.

(2) Máy tính của người khác có thể bị nhiễm virus, nếu sao chép qua USB sẽ bị lây nhiễm.

(3) Nên rút khoát từ chối và khuyên các bạn không truy cập vào địa chỉ đáng ngờ đó.

(4) Rất có thể em bước đầu bị nghiện mạng xã hội. Em nên tự nhắc nhở bản thân hạn chế mạng xã hội, siêng tập thể thao và tích cực giao lưu với bạn bè.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 51sgk.

- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Gần gũi nhắc nhở người đó về tác hại của việc nghiện trò chơi trực tuyến. Giúp đỡ bằng cách giới thiệu, dẫn dắt người đó tham gia tập thể thao, hoạt động ngoài trời, hoạt động giao lưu tập thể.

Tự kiểm tra: Các biện pháp số 2,3, 5 giúp phòng ngừa tác hại của việc nghiện trò chơi. Biện pháp số 1 không phù hợp với trình độ của HS lớp 6 và gây mất thời gian. Cách làm số 4 sẽ tạo ra thói quen ỷ lại vào internet, làm giảm khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 2. SỰ AN TOÀN VÀ HỢP PHÁP KHI SỬ DỤNG THÔNG TIN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.
- Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân
- Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** *Ứng xử phù hợp trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

AI. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC

LIỆU 1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đặt vấn đề: *Ngày càng có nhiều thông tin cá nhân của người sử dụng được lưu trữ ở trên mạng. Nếu những thông tin này không được bảo vệ một cách thích hợp, kẻ xấu có thể thu thập, khai thác trái phép, có nhiều cá nhân, tổ chức giá trị*

tài sản trên mạng còn lớn hơn nhiều so với các tài sản hữu hình khác. Các doanh nghiệp sẽ không thể tồn tại và phát triển nếu các thông tin hoặc hệ thống thông tin bị đánh cắp hay bị phá hoại...Do đó, bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách bảo vệ thông tin, chia sẻ thông tin cá nhân và tập thể an toàn và hợp pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thông tin cá nhân và tập thể

a) Mục tiêu: Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV lấy ví dụ cụ thể, dẫn dắt cho HS hiểu được nội dung thông tin cá nhân và tập thể. - GV giải thích cho HS: + <i>Các em cần bảo mật không chỉ thông tin cá nhân của mình mà còn phải có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân của người khác.</i> + <i>Các cơ quan hay tổ chức cũng có những thông tin định danh như tên, địa chỉ giao dịch, tài khoản ngân hàng, mật khẩu hòm thư điện tử. Những thông tin đó cũng được pháp luật bảo vệ.</i> - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 theo nhóm 4 – 6 HS.	1. Thông tin cá nhân và tập thể - Không được tùy tiện sử dụng thông tin cá nhân hay tập thể nếu không được phép. Những thông tin này được pháp luật bảo vệ. <u>HD1</u> 1) Đúng 2) Đúng 3) Sai

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2: Bảo vệ thông tin cá nhân

a) Mục tiêu: Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin trong sgk, nêu ra một số cách để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2. - GV cho HS quan sát hình 2 và hình 3 sgk, hỏi: <i>Hình nào có sự bảo mật thông tin cao hơn? Tại sao?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	2. Bảo vệ thông tin cá nhân - <i>Cài đặt phần mềm chống virus</i> - <i>Không tùy tiện tiết lộ thông tin cá nhân</i> - <i>Không nhập mật khẩu khi có người xung quanh nhìn trộm hoặc máy không để chế độ ẩn mật khẩu.</i> - <i>Sử dụng mật khẩu mạnh.</i> <u>HD2</u>

- HS đọc thông tin, đưa ra các cách bảo vệ tài khoản cá nhân. - HS thảo luận, thực hiện hoạt động 2. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi HS đứng dậy nêu cách bảo vệ, mỗi HS chỉ nêu một cách. - GV gọi HS trình bày kết quả hoạt động 2. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1) Đúng 2) Sai 3) Đúng
---	---

Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp

a) Mục tiêu: Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin sgk - GV lấy ví dụ cụ thể để giải thích cho HS hiểu. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin, đưa ra cách chia sẻ thông tin an toàn.	3. Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp - Cần chọn lọc thông tin để tránh thông tin sai sự thật, thông tin giả mạo, thông tin có nội dung xấu. - Tránh vi phạm bản quyền.

- HS nghe GV giảng giải, ghi ý chính vào vở. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày những cách chia sẻ thông tin an toàn. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chia sẻ thêm cho HS: <i>Tin truyền miệng không đảm bảo độ tin cậy. Với nguồn thông tin như vậy mà một ai đó lại công bố rộng rãi trên mạng xã hội là vi phạm pháp luật, có thể phạm tội tung tin thất thiệt, sai sự thật.</i>	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 54 sgk.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Bài 1: 1) Không an toàn. Nếu tài khoản email của Minh bị kẻ xuất nặc được thì email của Nam sẽ bị đọc trộm và vì vậy mật khẩu đăng nhập mạng xã hội của Nam cũng sẽ lọt vào tay kẻ xấu. Không nên chia sẻ mật khẩu với người khác.

2) Việc Minh đăng tin là không hợp pháp nếu chưa được sự đồng ý của Nam. Dù mục đích của Minh là tốt nhưng việc công khai thông tin cá nhân của người khác mà họ chưa đồng ý là vi phạm pháp luật.

Bài 2: Nên áp dụng biện pháp 1), 2), 4). Không nên áp dụng biện pháp 3).

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 54sgk.

- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Trang báo điện tử cung cấp thông tin đáng tin cậy như: *Vnexpress.net*, *Dantri.com.vn*, *Vietnamnet.vn*....

Tự kiểm tra:

Câu 1: Đó đều là những thông tin cá nhân. Những thông tin đó hỗ trợ việc tìm kiếm, phân biệt, định danh một cá nhân.

Câu 2: Họ tên phụ huynh và địa chỉ nhà là những thông tin cá nhân.

Câu 3: Mật khẩu tuy mạnh nhưng nếu dùng để đăng nhập cho nhiều tài khoản khác nhau sẽ khiến cho mật khẩu dễ bị khám phá hơn. Nếu mật khẩu bị lộ thì tất cả những tài khoản dùng mật khẩu đó đều bị chiếm đoạt.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 3. THỰC HÀNH PHÒNG VỆ TRỌNG AN THÔNG TIN XẤU TỪ INTERNET **(1 TIẾT)**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Phòng ngừa được một số tác hại khi tham gia internet
- Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân
- Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** *Ứng xử phù hợp trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

AI. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC

LIỆU 1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia internet

- a) Mục tiêu:** Biết cách phòng ngừa một số tác hại khi tham gia internet
- b) Nội dung:** GV thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành
- c) Sản phẩm:** Kết quả HS thực hiện
- d) Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	1. Phòng ngừa một số tác hại khi



NV1: Nhận diện thông điệp quảng cáo - GV cho lớp thảo luận nhóm về hình 1, sau đó trả lời câu hỏi: + Những Mail trong hình 1 có mục đích gì, là thông tin tốt hay xấu? + Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì? - GV hướng dẫn HS kĩ năng phát hiện thư rác và email quảng cáo, GV yêu cầu: + HS tìm điểm chung giữa các email nói trên, từ đó rút ra đặc điểm nhận dạng + HS áp dụng những đặc điểm đó để nhận diện những thư rác và email quảng cáo khác. NV2. Nhận diện thông điệp hoàn hảo - GV cho HS thảo luận theo nhóm về Hình 2, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Những Mail trong hình 2 có mục đích gì, là thông tin tốt hay xấu? + Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì? - GV nêu một số ví dụ cụ thể khác về những thủ đoạn lừa đảo qua mạng, sau đó yêu cầu HS tìm hiểu điểm chung giữa các trường hợp, rút ra kết luận. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	tham gia internet * Nhận diện thông điệp quảng cáo - Gửi từ địa chỉ lạ, tiêu đề thư xung hô chung chung (bạn thân mến, quý khách...) và mời chào hấp dẫn. * Nhận diện thông điệp hoàn hảo - Thông thường kẻ xấu sẽ được ra mời nhử hấp dẫn (may mắn trúng thưởng, tri ân khách hàng...), nếu bạn nhân nổi lòng tham thì thực hiện các bước tiếp theo là yêu cầu đăng nhập (chiếm đoạt tài khoản) hoặc yêu cầu đóng chi phí qua bưu điện (chiếm đoạt tiền). - Kẻ xấu cũng có thể giả danh công an, bưu điện, ngân hàng đe dọa nạn nhân, nếu nạn nhân tỏ ra sợ hãi thì buộc họ tiết lộ thông tin cá nhân hoặc chuyển tiền.
--	---

- HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS áp dụng kiến thức để thực hành Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày kết quả thực hiện của mình. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	
---	--

Hoạt động 2: Sử dụng phần mềm diệt virus

a) **Mục tiêu:** Biết cách thực hiện diệt virus bằng một phần mềm.

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thực hành

c) **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chọn phần mềm diệt virus BKAV hướng dẫn HS các bước thực hành. - GV lưu ý HS: <i>Không có phần mềm diệt virus vạn năng diệt được mọi virus, vì thế ý thức cảnh giác và hiểu biết của con người sử dụng là yếu tố quyết định.</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát GV hướng dẫn sau đó thực hiện. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi HS thực hiện các bước sử dụng	2. Sử dụng phần mềm diệt virus - HS kích hoạt, sử dụng và quan sát hoạt động của phần mềm diệt virus BKAV.

phần mềm BKA.V. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 3: Tạo mật khẩu mạnh

a) **Mục tiêu:** Biết tạo và kiểm tra độ mạnh của mật khẩu.

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS quan sát và thực hiện.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS cách kiểm tra độ mạnh của mật khẩu qua một số trang web tin tưởng như: http://howsecureismypassword.net/ http://password.kaspersky.com/ - GV hướng dẫn HS đổi lại mật khẩu tài khoản gmail nếu mật khẩu chưa đủ độ mạnh. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát GV hướng dẫn sau đó thực hiện. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi một số HS có mật khẩu email yếu tiến hành thay đổi mật khẩu mạnh. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	3. Tạo mật khẩu mạnh - HS biết cách kiểm tra độ mạnh của mật khẩu. - HS biết cách đặt mẫu mạnh cho tài khoản cá nhân của mình.

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 56 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

2) Nên làm vì sẽ hoàn toàn tránh được email xấu, độc hại. Tuy nhiên, các này có thể xóa nhầm một vài email tốt.

4) Nên làm vì vừa đảm bảo an toàn vừa không xóa nhầm email.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài thực hành.